

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 07 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH A

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

2. Ông Trần Hùng Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh A tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993 tại O, C. Nơi cư trú: Tổ 25, khu vực Rạch C, phường Thới L, quận O, thành phố C; Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị T; Bị cáo có vợ Trần Thị Thanh T (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 12 nghỉ học. Năm 2018 đến năm 2021 làm việc tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 10 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C. Địa chỉ Công ty: K2-0 Võ Nguyên G, khu vực Thanh T, phường Phú T, Quận Cái R, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C: Bà Nguyễn Ngọc Kiều L – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Gia T. Văn bản ủy quyền số 09/UQ.TCTC.2022, ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1977. Địa chỉ: 539, tổ 11, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T là nhân viên bán hàng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C (sau đây gọi tắt là Công ty) có trụ sở tại K2-0, Võ Nguyên G, khu vực Thanh T, phường Phú T, Quận Cái R, thành phố C. Ngày 26 tháng 12 năm 2020, T tư vấn bán xe ô tô Toyota Camry cho ông Nguyễn Anh K với giá 1.235.000.000 đồng và nhận của ông K 100.000.000 đồng tiền đặt cọc nhưng T chỉ nộp cho Công ty 20.000.000 đồng, còn 80.000.000 đồng T giữ lại tiêu xài cá nhân.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 ông K đến Công ty nộp thêm 362.714.000 đồng và thỏa thuận Công ty làm các thủ tục nộp lệ phí trước bạ, đăng ký, đăng kiểm xe ô tô cho ông K. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền nộp lệ phí trước bạ xe ô tô của ông K để trả nợ và tiêu xài. Thực hiện ý đồ này, T làm giấy đề nghị tạm ứng của Công ty 109.010.500 đồng để nộp lệ phí trước bạ làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe ô tô và hẹn ông K ngày 11 tháng 01 năm 2021 đi đăng ký biển số xe. Sau khi nhận 109.010.500 đồng của Công ty, T tiêu xài cá nhân hết. Do không còn tiền nộp lệ phí trước bạ xe ô tô của ông K, nên ngày 10 tháng 01 năm 2021 T liên lạc qua điện thoại với Võ Hoàng D ở khu vực Rạch C, phường Thới L, Quận O, thành phố C thuê làm giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước giả cho xe ô tô của ông K với giá 4.000.000 đồng. Đến ngày 11 tháng 01 năm 2021 D giao cho T giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước giả có nội dung: số 07022120, người nộp thuế: Nguyễn Anh K, địa chỉ: Khóm X, TT T,

huyện T, tỉnh A; nội dung khoản nộp NSNN, nộp số tiền 125.000.000 đồng lệ phí trước bạ xe ô tô con Toyota CAMRY, số khung: MR2BF3HK004012679, số máy: 2AR258620 tại Ngân hàng Vietcombank A; trên phần dành cho người nộp thuế có hình dấu chữ nhật “VIETCOMBANK-CN AN GIANG PHÒNG GIAO DỊCH TTTM LONG XUYÊN ĐÃ THU TIỀN”; góc dưới bên phải có chữ ký Thủ quỹ Trương Thị Anh T, Kế toán trưởng Nguyễn Kim T và hình dấu tròn “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH AN GIANG PHÒNG GIAO DỊCH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LONG XUYÊN”, sau đó T điện thoại cho ông K đến Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh A nộp hồ sơ đăng ký biển số xe ô tô. Qua kiểm tra, Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh A phát hiện giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước là giả nên chuyển giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L giải quyết theo quy định.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

- Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry, màu đen số máy: 2AR2508620, số khung: MR2BF3HK504012679.

- 01 giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 07022120.

- 01 hóa đơn giá trị gia tăng số 0025884.

- 01 tờ khai nguồn gốc xe ô tô nhập khẩu số 181428.

- 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu.

* Kết luận giám định số 29, ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, xác định:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Kim T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ ký của Nguyễn Kim T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1, M2, M4) không phải do cùng một người ký ra.

- Chữ ký mang tên Trương Thị Anh T trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với chữ ký của Trương Thị Anh T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1 đến M5) không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH AN GIANG PHÒNG GIAO DỊCH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LONG XUYÊN” trên tài liệu cần giám

định (ký hiệu: A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chữ nhật có nội dung “VIETCOMBANK - CN AN GIANG PHÒNG GIAO DỊCH TTTM LONG XUYỀN ĐÃ THU TIỀN” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A) so với hình dấu chữ nhật có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSLX-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội đối với bị cáo Nguyễn Thanh T. Hình phạt chung bị cáo T phải chấp hành từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường thiệt hại cho Công ty 103.775.500 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty và sử dụng giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước giả để đi đăng ký xe ô tô cho ông K như nội dung vụ án nêu trên. Ngoài ra, T còn khai trong thời gian T là nhân viên bán hàng tại Công ty, T còn chiếm đoạt 188.000.000 đồng tiền chuyển mục đích vay mua xe ô tô cá nhân sang vay mua xe kinh doanh vận tải của bà Huỳnh Thị H là khách hàng của Công ty. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, thống nhất ý kiến phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát về các tội danh, khung hình phạt, không tranh luận, không bào chữa. Bị cáo ăn năn về hành vi vi

phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

** Lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Gia T người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày: T là nhân viên tư vấn bán hàng của Công ty, có trách nhiệm nhận tiền đặt cọc của khách hàng và giao lại Công ty, T không có trách nhiệm đi đăng ký xe cho khách trừ trường hợp được Công ty phân công. Ngày 26 tháng 12 năm 2020, T nhận 100.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe ô tô Toyota Camry của ông Nguyễn Anh K nhưng chỉ nộp về Công ty 20.000.000 đồng. Ngày 30 tháng 12 năm 2020 T nhận của Công ty 109.010.500 đồng để nộp lệ phí trước bạ đăng ký, đăng kiểm xe ô tô cho ông K. T đã khắc phục cho Công ty 85.235.000 đồng, trong đó, khắc phục xong khoản tiền 80.000.000 đồng và khắc phục được 5.235.000 đồng trong số tiền 109.010.500 đồng. Do đó bị cáo T còn phải khắc phục thêm cho Công ty trong vụ việc T tư vấn bán xe ô tô cho ông K được giải quyết trong vụ án này là 103.775.500 đồng. Công ty đã nhận lại xe ô tô và các giấy tờ liên quan, chỉ yêu cầu bị cáo T bồi thường 103.775.500 đồng. Về trách nhiệm hình sự, Công ty yêu cầu xử lý bị cáo T theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Anh K trình bày: Ngày 26 tháng 12 năm 2020, ông đến Công ty mua xe ô tô Toyota Camry với giá 1.235.000.000 đồng. T là người tư vấn bán xe cho ông. Sau khi thỏa thuận mua bán xong, ông đưa T 100.000.000 đồng tiền đặt cọc mua xe. Ngày 30 tháng 12 năm 2020 ông đến Công ty nộp thêm 362.714.000 đồng. Sau đó, ngày 11 tháng 01 năm 2021 ông cùng T đến Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh A nộp hồ sơ đăng ký biển số xe thì Công an phát hiện giấy nộp lệ phí trước bạ là giả. Công ty đã giao xe ô tô khác cho ông, nên ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị cáo Nguyễn Thanh T thực hiện hành vi “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm được thực hiện tại Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh

A có địa chỉ trụ sở tại số 39 Nguyễn Thị Minh K, phường Mỹ L, Tp. L, tỉnh A nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố L quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại, không có ý kiến về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại; ông Nguyễn Anh K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của ông K, nên sự vắng mặt của ông K không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra ông K đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các vật chứng thu thập được, nên sự vắng mặt của ông K tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[4] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp Kết luận Giám định số: 29/KLGT-PC09(TL), ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A; phù hợp lời trình bày của người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định ngày 30 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 109.010.500 đồng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C. Sau đó để che dấu hành vi trên, ngày 11 tháng 01 năm 2021 bị cáo T đã sử dụng giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước giả đến Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh A nộp hồ sơ đăng ký biển số xe ô tô cho ông Nguyễn Anh K thì bị phát hiện.

Bị cáo đã trưởng thành, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của Công ty 109.010.500 đồng và sử dụng giấy tờ giả để nộp hồ sơ đăng ký biển số xe ô tô cho ông K với lỗi cố ý, mong muốn cho hậu quả xảy ra, nên đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố L, lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy, bị cáo đã thành niên, có sức khỏe, có trình độ, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng sự tin tưởng của người khác để chiếm đoạt tài sản, sau đó sợ bị phát hiện bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác là sử dụng giấy tờ giả để nộp hồ sơ đăng ký biển số xe ô tô cho ông K. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính và xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, mặc dù số tiền bị cáo khắc phục hậu quả 5.235.000 đồng, so với số tiền bị cáo phải bồi thường 109.010.500 đồng thì không lớn, nhưng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hành vi bị cáo T chiếm đoạt 80.000.000 đồng (trong số tiền ông Nguyễn Anh K đặt cọc) của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C xảy ra trên địa bàn quận Cái R, thành phố C nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L thông báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Cái R, thành phố C giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

[8] Về hành vi bị cáo T chiếm đoạt 188.000.000 đồng của bà Huỳnh Thị H được Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Cái R, thành phố C thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

[9] Đối với Võ Hoàng D do chưa xác định được đang ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo T không còn chứng cứ nào khác, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.189.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 585, 587 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

[1]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Thanh T phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Toyota C 103.775.500đ (Một trăm lẻ ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.189.000đ (Năm triệu, một trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh A;
- VKS ND tỉnh A;
- VKS ND Tp. L;
- Sở Tư pháp tỉnh A;
- Nhà Tạm giữ CA.TP L;
- Cơ quan THA.HS công an TP L;
- CQĐT Công an Tp. L;
- Chi cục THA DS TP L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Bộ phận THA. Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa